

Số: 217/2019/QĐST-HNGĐ

*Tuyên Quang, ngày 29 tháng 8 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 225/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị C., sinh năm 1993; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Trần Mạnh T. (Trần Văn T.), sinh năm 1982;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 1, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

(Hiện đang chấp hành án hình phạt tù tại đội 7, phân trại số 2 Trại giam H – Cục C10 – Bộ Công an).

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nông Thị C.** và anh **Trần Mạnh T.** (Trần Văn T).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cháu Trần Đại N, sinh ngày 24/5/2012 cho chị Nông Thị C. trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Anh Trần Mạnh T. (Trần Văn T) không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản, đất đai, công nợ chung:** Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nông Thị C. phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002916, ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Nông Thị C. số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trần Mạnh T. (Trần Văn T) không phải nộp án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP Tuyên Quang;
- UBND phường N;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Hồng Chiến**